ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM
20-07-2026
08:15:02 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 835 /QĐ-UBND	*Cam Lâm, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà Địa điểm: xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa – Đợt 9: 13 trường hợp/15 thửa đất

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAM LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Khánh Hòa năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, xã, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về quy định về bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa đính chính sai sót do lỗi trong quá trình xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/05/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 13/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc Phân Cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất và mức hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ một số chi phí khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Cam Lâm về phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà;

Căn cứ Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà);

Theo đề nghị của Phó phòng Kinh tế xã Cam Lâm tại Tờ trình số:5670/TTr-PKT ngày 16 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, địa điểm: xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa - Đợt 9: 13 trường hợp - 15 thửa đất, bao gồm:

1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, địa điểm: xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa - Đợt 9: 13 trường hợp - 15 thửa đất, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cụ thể:

a) Tổng diện tích đất thu hồi: 100.454,1 m^2.

b) Tổng số người có đất thu hồi: 13 trường hợp.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm làm việc với hộ dân về nhu cầu đào tạo, chuyển đổi nghề để có chính sách đào tạo, hỗ trợ phù hợp.

d) Phương án bố trí tái định cư: Số hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư, các khu tái định cư, địa điểm khu tái định cư, hình thức tái định cư (bằng đất, bằng nhà ở): 13 trường hợp theo phương án không đủ điều kiện bố trí tái định cư.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: 46.925.086.215 đồng.

Bằng chữ: (*Bốn mươi sáu tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm mười lăm đồng).*

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường về đất: 21.480.221.730 đồng.
- Kinh phí bồi thường công trình, vật kiến trúc: 7.382.277.401 đồng.
- Kinh phí bồi thường cây trồng vật nuôi: 5.664.180.600 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề: 11.031.656.400 đồng.
- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư 3%: 1.366.750.084 đồng.
- Chi phí khác: Không.

Ghi chú: Chi phí chỉnh lý biến động giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ tổng hợp, phê duyệt bổ sung và chuyển cơ quan có chức năng thực hiện công tác chỉnh lý biến động sau thu hồi.

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch số 200/KH-PTQĐ ngày 09/4/2025 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Cam Lâm (nay là Chi nhanh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm).

i) Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản: *Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo.*

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. *(Có phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết kèm theo).*

3. Về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà: Theo Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND xã Cam Lâm.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan

1. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm

Phối hợp Trưởng thôn Cửu Lợi 3 phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Cam Lâm và Hội trường thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm.

Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trong đó ghi rõ mức bồi thường, hỗ trợ, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi: Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Cam Lâm, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Văn hóa và Xã hội, Giám đốc Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm, Trưởng phòng Giao dịch số 1 – Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV, Công ty Cổ phần Đầu tư khu phức hợp Cam Hòa (Chủ đầu tư), thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Phòng kinh tế;
- CN Phát triển quỹ đất KV Cam Lâm (10 bản);
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Huỳnh Uy Viễn

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Lâm, ngày tháng 7 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 9: 13 TRƯỜNG HỢP- 15 THỬA ĐẤT)

Dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Lâm

(Đính kèm Quyết định số:..835.../QĐ-UBND ngày 17./7/2026 của UBND xã Cam Lâm)

I. TỔNG HỢP VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt:	**13**	Trường hợp
2. Tổng diện tích đất thu hồi:	**100.454,1**	**m²**
Trong đó:		
Diện tích đất nông nghiệp:	100.454,1	m²
Diện tích đất phi nông nghiệp:	-	m²
Đất ở:	-	m²
Không phải đất ở:	100.454,1	m²
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	**46.925.086.215**	**đồng**
Bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu không trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm mười lăm đồng.		
3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	**45.558.336.131**	**đồng**
Trong đó:		
Bồi thường đất:	21.480.221.730	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	7.382.277.401	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	5.664.180.600	đồng
Các khoản hỗ trợ:	11.031.656.400	đồng
Chi phí chỉnh lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:	**1.366.750.084**	đồng
4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m²

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ CHI TIẾT CÁC TRƯỜNG HỢP:

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
1	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**736.477.620**	**1.301.300.620**
	Ông: Nguyễn Văn Thuận Năm sinh: 1973 **CCCD:056073008284** Địa chỉ thường trú: Thôn Vinh Bình, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Bà: Phạm Thị Phương** Năm sinh: 1976 **CCCD:056176004900** Địa chỉ thường trú: Thôn Vinh Bình, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Số nhân khẩu: Không HKTT tại Cam Hoà**	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất rừng sản xuất; 11(246)/27(65); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	4.455,4	165.300	100%	736.477.620	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		11(246)	27(65)	1	171	RSX	Vị trí 1	4.455,4	4.455,4	-						
		Cộng						4.455,4	4.455,4	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Các giấy tờ có liên quan:									*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 11(246) thửa 27(65) vị trí 1 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 165.300 đồng/m2;*					
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								**2. Nhà, vật kiến trúc**						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								*- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*						
		4. Ông Nguyễn Văn Thuận và bà Phạm Thị Phương đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 104/BBKK-CAH ngày 22/5/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.								*- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Không						
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm.								**3. Cây trồng**					**163.837.000**	
		- Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa).								*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026								*- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Nguyễn Văn Thuận và bà Phạm Thị Phương không đồng ý phương án.								Thửa 27(65): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi = 4455,4 m2						
										Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 4 cây chiếm 800 m2 đất)	cây	4	7.399.000	100%	29.596.000	
										Xoài hạt Loại B (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 3 cây chiếm 600 m2 đất)	cây	3	6.166.000	100%	18.498.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Nguyễn Văn Thuận và bà Phạm Thị Phương không đồng ý phương án.	Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 31 cây chiếm 775 m2 đất)	cây	31	2.400.000	100%	74.400.000	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH07333 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 20/04/2015 cấp cho ông Nguyễn Văn Thuận và bà Phạm Thị Phương. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 171 tương ứng với tờ bản đồ số 11(246) thửa số 27(65) theo bản đồ trích đo.	Dừa xiêm Loại A (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 1 cây chiếm 64,1 m2 đất)	cây	1	1.844.000	100%	1.844.000	
		- Giấy xác nhận số 811/GXN-UBND ngày 24/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Văn Thuận và bà Phạm Thị Phương. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	Xoài ghép Loại C (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 20 cây chiếm 500 m2 đất)	cây	20	1.533.000	100%	30.660.000	
		- Văn bản số 167/CV-CAX ngày 24/6/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 8).	Dừa xiêm Loại B (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 4 cây chiếm 256,4 m2 đất)	cây	4	1.514.000	100%	6.056.000	
		- Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.	Chuối Loại A (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 7 cây chiếm 35 m2 đất)	cây	7	115.000	100%	805.000	
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	Sả	m2	100	11.500	100%	1.150.000	
		- Biên bản tự kê khai ngày 22/5/2025 có xác nhận của trưởng thôn Vinh Bình ông Nguyễn Văn Chí xác nhận bà Phạm Thị Phương đang cư trú tại địa phương và đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	Mủ trôm (Năm 4) (Trong mật độ quy định 833 cây/ha 6 cây chiếm 72 m2 đất)	cây	6	138.000	100%	828.000	
			Keo A (11 năm trở đi) (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 1 cây chiếm 5 m2 đất) (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	1	-	100%	-	
			Keo B (Năm 10) (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 3 cây chiếm 15 m2 đất) (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	3	-	100%	-	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			4. Các chính sách hỗ trợ					**400.986.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Trong phạm vi 350m)	m^2	4.455,4	90.000	100%	400.986.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất RSX vị trí 1: 18.000đ/m2 x 5 lần = 90.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH07333						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
2	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**2.845.408.080**	**6.210.525.732**
	Ông: Đặng Văn Thuận Năm sinh: 1959 **CCCD:030059016330** Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Bà: Nguyễn Thị Hải** Năm sinh: 1960 Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Số nhân khẩu: 6**	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất rừng sản xuất; 12(246)/28(33); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	17.213,6	165.300	100%	2.845.408.080	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		12(246)	28(33)	1	173	RSX	Vị trí 1	17.213,6	17.213,6	-						
		Cộng						17.213,6	17.213,6	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 12(246) thửa 28(33) vị trí 1 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 165.300 đồng/m2.*					
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**993.226.652**	
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.								*- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								*- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		4. Ông Đặng Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hải đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 107/BBKK-CAH ngày 22/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.								Nền BT (5,9 x 4,3) + (5,8 x 1,6) + (6,5 x 1,8) + (4,1 x 1,6) + (11,2 x 9,1) + (12,6 x 8,9) + (11,1 x 1,3) + (65,5 x 1,1) (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	353,45	161.408	100%	57.049.658	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2)
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Cột trụ xây gạch (0,2 x 0,2 x 1,6) (STT 68, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026) (Giảm15% do trụ xây gạch 0,2x0,2x1,6)	m3	0,064	9.247.130	85%	503.044	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026.
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026.								Bể chứa nước xây gạch tô XM (2,2 x 1,5 x 4,6) + (2,3 x 1,9 x 1,3) + (1 x 0,8 x 0,42) (STT 44, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	21,197	1.190.280	100%	25.230.365	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.700.400 x 0,7 = 1.190.280 đồng/m3)
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Đặng Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hải không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ,														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Đặng Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hải không đồng ý phương án.	Nhà mái tole, kèo gỗ, nền XM, cửa gỗ, tường xây gạch quét vôi, mặt tiền sảnh sử dụng kết cấu BTCT (12 x 4,8) + (4,2 x 5) (STT 4, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	78,6	3.713.121	85%	248.073.614	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (4.641.401 x 0,8 = 3.713.121 đồng/m2) - Giảm 15% do không trang trí ốp lát, nền xi măng, không trần không hệ vệ sinh.
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH00042 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 11/02/2010 cấp cho ông Đặng Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hải. Theo bản đồ địa chính tờ số 01 thửa số 173 tương ứng với tờ bản đồ số 12(246) thửa số 28(33) theo bản đồ trích đo. - Giấy xác nhận số 744/GXN-UBND ngày 16/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Đặng Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hải. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi. - Văn bản số 140/CV-CAX ngày 18/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 6). - Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa. - Biên bản làm việc (về việc xác minh công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.	Nhà mái tole kèo gỗ, nền gạch men, cửa gỗ, tường xây gạch quét vôi, mặt tiền sảnh sử dụng kết cấu BTCT (4,5 x 9,3) (STT 4, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	41,85	3.713.121	88%	136.746.820	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (4.641.401 x 0,8 = 3.713.121 đồng/m2) - Giảm 12% do không trang trí ốp lát, không trần, không hệ vệ sinh.
			Hàng rào trụ BTCT + lưới B40 cao 1.5m dài (18,5 + 18,5 + 32 + 50 + 60) (STT 12.2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	179	627.276	90%	101.054.164	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 10% do không móng.
			Nhà tắm mái tole, nền XM, cửa tole, tường xây gạch tô XM (1,72 x 2,2) (STT 6, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	3,784	2.931.293	105%	11.646.613	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (3.664.116 x 0,8 = 2.931.293 đồng/m2) - Tăng 5% cửa tole.
			Nhà vệ sinh độc lập có hầm tự hoại, mái tole, nền XM, cửa tole (2,6 x 1,8) (STT 7, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026) (Tăng 5% cửa tole)	m2 XD	4,68	5.568.187	105%	27.362.071	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (6.960.234 x 0,8 = 5.568.187 đồng/m2) - Tăng 5% cửa tole.
			Chuồng heo mái tole, kèo sắt, trụ BTCT, nền XM, tường lửng cao 0.8m (3,9 x 2,85) (STT 87.3, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	11,115	1.445.728	95%	15.265.803	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (2.065.326 x 0,7= 1.445.728 đồng/m2) - Giảm 10% do tường lửng cao 0,8m, kèo sắt, không móng. Tăng 5% trụ BTCT.

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Ao sâu > 2m (18,5 x 16) (STT 2a, Mục A, PL IV, đính kèm QĐ 12/2026)	m2	296	115.166	100%	34.089.136	
			Mái che cột kèo gỗ, mái tole, nền đất (8,6 x 2,5) (STT 2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	21,5	327.610	100%	7.043.615	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (409.513 x 0,8 = 327.610 đồng/m2)
			Chuồng gà mái tole, trụ BTCT, kèo gỗ, nền đất, vách cửa gỗ, (3,4 x 3,3) + (3,7 x 3,6) + (2 x 1,6) + (3 x 2) (STT 87.1, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	33,74	1.177.690	95%	37.748.498	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.628.414 x 0,8 = 1.177.690 đồng/m2) - Giảm 10% do không móng, nền đất. Tăng 5% trụ BTCT.
			Giếng nước ống buy XM đường kính 1,5m sâu 11m + 10m sâu (2 giếng) (STT 21, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	42	2.180.674	100%	91.588.308	
			Giếng khoan D140, sâu 135m. (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	135	1.016.519	0%	-	- Chờ các ban ngành kiểm tra, bổ sung giá sau.
			Ống HDPE phi 60, dài 900m (STT 84, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	900	136.746	100%	123.071.400	
			Ống BM D34 phi 34, dài 80m, dày 1,9mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	80	20.000	100%	1.600.000	
			Dây điện nhôm 50, dài 810m (STT 12, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	810	19.481	100%	15.779.610	
			Đường BT lớn (3,5 x 0,2 x 48,7) + (3,5 x 0,2 x 56,4) (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	367,85	161.408	100%	59.373.933	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2)

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			3. Cây trồng					**822.667.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
			Thửa 28(33): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 17.213,6 - (353,45 + 15,29 + 41,85 + 3,784 + 78,6 + 4,68 + 11,115 + 296 + 21,5 + 33,74 + 367,85) = 15.985,7 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 53 cây chiếm 10600 m2 đất)	cây	53	7.399.000	100%	392.147.000	
			Xoài hạt Loại B (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 2 cây chiếm 400 m2 đất)	cây	2	6.166.000	100%	12.332.000	
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 147 cây chiếm 3675 m2 đất)	cây	147	2.400.000	100%	352.800.000	
			Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 4 cây chiếm 100 m2 đất)	cây	4	1.931.000	100%	7.724.000	
			Xoài ghép Loại C (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 14 cây chiếm 350 m2 đất)	cây	14	1.533.000	100%	21.462.000	
			Bơ Loại A (Trong mật độ quy định 200 cây/ha, 2 cây chiếm 100 m2 đất)	cây	2	1.492.000	100%	2.984.000	
			Mít Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 6 cây chiếm 150 m2 đất)	cây	6	954.000	100%	5.724.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Mít Loại C (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 6 cây chiếm 150 m2 đất)	cây	6	853.000	100%	5.118.000	
			Chanh B (Trong mật độ quy định 500 cây/ha, 3 cây chiếm 60 m2 đất)	cây	3	625.000	100%	1.875.000	
			Măng cầu Loại A (Trong mật độ quy định 1100 cây/ha, 10 cây chiếm 90,9 m2 đất)	cây	10	593.000	100%	5.930.000	
			Măng cầu Loại B (Trong mật độ quy định 1100 cây/ha, 10 cây chiếm 90,9 m2 đất)	cây	10	572.000	100%	5.720.000	
			Xoài ghép 2 năm (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 2 cây chiếm 50 m2 đất)	cây	2	315.000	100%	630.000	
			Bưởi 2 năm (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	307.000	100%	307.000	
			Thanh long Loại A (Trong mật độ quy định 5555 cây/ha, 6 cây chiếm 10,8 m2 đất)	bụi	6	169.000	100%	1.014.000	
			Tre lấy măng Loại A	cây	15	246.000	100%	3.690.000	
			Chùm ngây Loại A	cây	15	169.000	100%	2.535.000	
			Me 3 năm	cây	2	165.000	100%	330.000	
			Sả	m2	30	11.500	100%	345.000	
			Lá vối Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	1	-	100%	-	
			Mai Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	2	-	100%	-	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.549.224.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Trong phạm vi 350m)	m^2	17.213,6	90.000	100%	1.549.224.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:* *- Đơn giá hỗ trợ đất RSX vị trí 1: 18.000đ/m2 x 5 lần = 90.000 đ/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH00042						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
3	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**1.126.502.970**	**2.318.541.043**
	Ông: Nguyễn Văn Gắng	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất rừng sản xuất; 15(246)/39(167); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	6.814,9	165.300	100%	1.126.502.970	
	Năm sinh: 1952	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
	CCCD:056052005171	**Số tờ**	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Địa chỉ thường trú: Văn Tứ Đông, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	15(246)	39(167)	2	32	RSX	Vị trí 1	6.814,9	6.814,9	-						
	Bà: Trần Thị Bình	**Cộng**						6.814,9	6.814,9	0						
	Năm sinh: 1964	Thửa 39(167) tờ bản đồ số 15(246) diện tích đang sử dụng 7.901,5 m² trong đó có 1.086,6 m² là khu đất dự án nhà máy phân vi sinh không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ.								*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
	Địa chỉ thường trú: Thôn Văn Tứ Đông, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	**Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):**						-		*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
	Số nhân khẩu: 6	**Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:**						-		*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 15(246) thửa 39(167) vị trí 1 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 165.300 đồng/m2;*						
										2. Nhà, vật kiến trúc					**271.901.073**	
		Các giấy tờ có liên quan:								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								*- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.								*- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								Mái che khung gỗ, mái tole, nền XM (2,9 x 8,1) + (10,5 x 3,3) (STT 3, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	58,14	593.151	100%	34.485.799	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (741.439 x 0,8 = 593.151 đồng/m2)
		4. Ông Nguyễn Văn Gắng và bà Trần Thị Bình đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 121/BBKK-CAH ngày 26/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm								Mái che khung gỗ, mái che tole nền đất (3,6 x 9,2) (STT 2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	33,12	327.610	100%	10.850.443	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (409.513 x 0,8 = 327.610 đồng/m2)
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Nhà móng xây 2 lớp đá chẻ, mái tole, kèo gỗ, nền gạch men tường xây gạch 100 quét vôi, cửa gỗ, không trần, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, hệ thống điện đầy đủ (4,2x6,3) + (4,2x6,9) (STT 2, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	55,44	3.552.454	105%	206.795.452	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (4.440.567 x 0,8 = 3.552.454 đồng/m2). - Đơn giá 3.958.967 + 481.600 = 4.440.567 đồng/m2 do có nền gạch men. Tăng 10% hệ vệ sinh hoàn chỉnh, hệ thống
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Nguyễn Văn Gắng và bà Trần Thị Bình không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Nguyễn Văn Gắng và bà Trần Thị Bình không đồng ý phương án.															
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH06858 do UBND Huyện Cam Lâm cấp ngày 25/12/2014 cấp cho ông Nguyễn Văn Gắng và bà Trần Thị Bình. Theo bản đồ địa chính tờ số 2 thửa số 32 tương ứng với tờ bản đồ số 15(246) thửa số 39(167) theo bản đồ trích đo.														
		- Giấy xác nhận số 812/GXN-UBND ngày 24/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Văn Gắng và bà Trần Thị Bình. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Văn bản số 167/CV-CAX ngày 24/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 8).							sinh hoàn chỉnh, hệ thống điện đầy đủ. Giảm 5% không trần
		- Văn bản số 105/BC-TTra ngày 20/4/2023 của Thanh tra huyện Cam Lâm về việc giải quyết hồ sơ chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Gắng.	Kè tường xây đá chẻ (1,3x1,3x0,8) (STT 49, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	1,352	3.975.098	100%	5.374.332	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026
		- Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.	Chuồng gà mái tole, khung gỗ, nền đất, vách tole + gỗ (3 x 3) (STT 87.9, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	9	1.400.855	85%	10.716.541	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (2.001.221 x 0,7 = 1.400.855 đồng/m2). - Giảm 15% do khung gỗ, không móng nền đất.
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.							
		- Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.							
			Buy đúc XM đk 1.5m sâu 1m. (STT 81, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026) (Tăng 5% đường kính 1,5m)	cấu kiện	1	650.006	105%	682.506	
			Ống HDPE D32 dài 140m dày 2,0mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	140	21.400	100%	2.996.000	
			Ống HDPE D32 dài 220m dày 2,0mm (Kéo từ suối về theo hộ dân kê khai) (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	220	21.400	100%	4.708.000	
			Đồng hồ điện 1 pha (1 cái) (STT8, Mục B, Phụ lục III đính kèm QĐ 12/2026)	cái	1	2.315.720	100%	2.315.720	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Đường dây điện 1 pha kéo từ trụ về đến nhà 674m (STT 12 PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	674	19.481	100%	13.130.194	
			3. Cây trồng					**306.796.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.						
			Thửa 39(167): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 6.814,9 - (58,14 + 33,12+ 55,44 + 9) = 6.659,2 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 18 cây chiếm 3600 m2 đất)	cây	18	7.399.000	100%	133.182.000	
			Xoài hạt Loại B (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 8 cây chiếm 1600 m2 đất)	cây	8	6.166.000	100%	49.328.000	
			Xoài hạt Loại C (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 4 cây chiếm 800 m2 đất)	cây	4	4.933.000	100%	19.732.000	
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 12 cây chiếm 300 m2 đất)	cây	12	2.400.000	100%	28.800.000	
			Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 5 cây chiếm 125 m2 đất)	cây	5	1.931.000	100%	9.655.000	
			Dừa xiêm Loại A (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 1 cây chiếm 64,1 m2 đất)	cây	1	1.844.000	100%	1.844.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Xoài ghép Loại C (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	1.533.000	100%	1.533.000	
			Mít Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	1.056.000	100%	1.056.000	
			Bưởi Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	986.000	100%	986.000	
			Xoài ghép 4 năm (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 5 cây chiếm 125 m2 đất)	cây	4	908.000	100%	3.632.000	
			Xoài ghép 4 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	44	908.000	80%	31.961.600	
			Mít Loại C (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	853.000	80%	682.400	
			Chanh Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	2	750.000	80%	1.200.000	
			Măng cầu Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	2	593.000	80%	948.800	
			Cóc Loại A	cây	1	360.000	100%	360.000	
			Dừa xiêm 1 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	3	320.000	80%	768.000	
			Xoài ghép 2 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	17	315.000	80%	4.284.000	
			Đu đủ Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	5	122.000	80%	488.000	
			Chuối Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	115.000	80%	92.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Chuối 3 năm (Loại C) (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	5	91.000	80%	364.000	
			Chuối 4 năm (Loại C) (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	4	91.000	80%	291.200	
			Sả	m2	4	11.500	100%	46.000	
			Keo 3 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	400	48.000	80%	15.360.000	
			Lá lốt	m2	8	17.000	100%	136.000	
			Mía tím	m2	4	16.500	100%	66.000	
			Sứ đại Loại C (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	1	-	100%	-	
			Mũ trôm Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	3	-	100%	-	
			Lộc vừng A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	1	-	100%	-	
			Đinh lăng 2 năm (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	4	-	100%	-	
			Sứ đại Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	1	-	100%	-	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			4. Các chính sách hỗ trợ					**613.341.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Trong phạm vi 350m)	m^2	6.814,9	90.000	100%	613.341.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. *- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:* *- Đơn giá hỗ trợ đất trồng RSX vị trí 1: 18.000đ/m2 x 5 lần = 90.000 đ/m2*						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH06858						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
4	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**710.979.440**	**1.852.227.944**
	Ông: Nguyễn Văn Long Năm sinh: 1983 **CCCD:056083000689** Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Bà: Phan Nguyên Minh Thảo** Năm sinh: 1984 Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Số nhân khẩu: 5**	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm; 11(246)/10(29); Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	1.890,4	376.100	100%	710.979.440	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		11(246)	10(29)	1	482	CLN	Vị trí 2	1.890,4	1.890,4	-						
		Cộng						1.890,4	1.890,4	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Thửa 10(29) tờ bản đồ số 11(246) diện tích đang sử dụng 2.425,3 m² trong đó có 534,9 m² là đất bao đường giao thông do nhà nước quản lý không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ.								*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	*+ Đơn giá bồi thường đất CLN tờ 11(246) thửa 10(29) vị trí 2 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm ngoài phạm vi 200m): 376.100 đồng/m2;*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	**2. Nhà, vật kiến trúc**					**585.955.904**	
		Các giấy tờ có liên quan:								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa* *- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.* *- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.														
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.														
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								Mái che cột kèo sắt, mái lợp tôn, nền láng XM (1,9 x 4,1) + (5,5 x 5,4) + (3 x 6,3) = 56.39m2 (STT 4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	56,39	1.007.278	100%	56.800.406	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.259.097 x 0,8 = 1.007.278 đồng/m2).
		4. Ông Nguyễn Văn Long và bà Phan Nguyên Minh Thảo đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 131/BBKK-CAH ngày 28/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm														
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Nền XM (1,8 x 5,4) + (7,3 x 5,5) + (9,2 x 8,7) = 129,91 m2 (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	129,91	161.408	100%	20.968.513	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026								Nhà mái tole, kèo sắt, tường xây gạch 100-200 sơn nước, nền gạch men, cửa sắt kéo, không trần, hệ thống điện đầy đủ (12,6 x 4,6) = 57,96m2. (STT 1, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	57,96	3.386.080	115%	225.695.776	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (4.232.600 x 0,8 = 3.386.080 đồng/m2). - Đơn giá: 3.751.000 + 481.600 = 4.232.600 đồng/m2 do có nềm gạch men. Tăng 15% do tường sơn nước, cửa sắt kéo, hệ thống điện đầy đủ.
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Nguyễn Văn Long và bà Phan Nguyên Minh Thảo không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Nguyễn Văn Long và bà Phan Nguyên Minh Thảo không đồng ý phương án.														
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		+ GCNQSD đất số CS03483 do Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cam Lâm cấp ngày 22/10/2020 cấp cho ông Nguyễn Văn Long và bà Phan Nguyên Minh Thảo. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 482 tương ứng với tờ bản đồ số 11(246) thửa số 10(29) theo bản đồ trích đo. - Giấy xác nhận số 710/GXN-UBND ngày 13/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Văn Long và bà Phan Nguyên Minh Thảo. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	Nhà mái tole, kèo sắt, tường xây gạch 100-200 sơn nước, nền xi măng, cửa sắt kéo, không trần, hệ thống điện đầy đủ (3,8 x 4,1) = 15,58m2 (STT 1, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	15,58	3.000.800	110%	51.427.710	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (3.751.000 x 0,8 = 3.000.800 đồng/m2). - Tăng 10% do tường sơn nước, cửa sắt kéo, hệ thống điện đầy đủ.
		- Văn bản số 145/CV-CAX ngày 19/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 7). - Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.	Buy đúc đk 1.5m sâu 1.3m (STT 81, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026) (Tăng 10% đường kính 1,5, sâu 1,3m)	cấu kiện	1	650.006	110%	715.007	
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa. - Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.	Bể chứa nước xây gạch tô XM nền XM (1,5 x 1,5 x 2,3) + (1,3 x 1,3 x 1) + (1,4 x 1x 0,6) = 24,75m2. (STT 44, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	7,705	1.190.280	100%	9.171.107	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.700.400 x 0,7 = 1.190.280 đồng/m2).
			Nhà kho khung gỗ, mái tole, nền XM, vách gỗ (4,5 x 5,5) = 24,75m2 (STT 17, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	24,75	1.692.112	100%	41.879.772	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.115.140 x 0,8 = 1.692.112 đồng/m2).
			Nhà tắm tường xây gạch tô XM, nền XM mái BTCT, cửa tole (1,3 x 1,3) = 1,69m2 (STT 6, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	1,69	2.931.293	100%	4.953.885	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (3.664.116 x 0,8 = 2.931.293 đồng/m2). - Tăng 5% do mái BTCT. Giảm 5% do cửa tole
			Nhà vệ sinh độc lập (có hầm tự hoại), tường xây gạch tô XM, mái BTCT, nền XM (1,4 x 1) = 1,4m2. (STT 7, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	1,4	5.568.187	105%	8.185.235	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (6.960.234 x 0,8 = 5.568.187 đồng/m2). - Tăng 5% mái BTCT.

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Nhà bếp mái tole, khung gỗ, nền XM + vách lừng xây gạch cao 1m (4,9 x 3,6) (STT 18, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026) (Giảm 10% do không cửa)	m2 XD	17,64	1.847.430	90%	29.329.805	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.309.288 x 0,8 = 1.847.430 đồng/m2).
			Nhà kho khung sắt mái tole, vách lưới B40 cửa sắt + lưới B40 nền XM (3,4 x 2,5) (STT 17, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	8,5	1.692.112	100%	14.382.952	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.115.140 x 0,8 = 1.692.112 đồng/m2). - Tăng 10% khung sắt. Giảm 10% cách lưới B40, cửa sắt lưới B40.
			Cổng xây gạch tô XM, cánh mở, cánh khung thép hình gắn lưới B40 cao 2m, dài 4.1m (STT 13, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	4,1	3.855.960	100%	15.809.436	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026.
			Giếng khoan D140 sâu 35m (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	35	1.016.519	100%	35.578.165	
			Ống BM D34 dài 100m dày 1,9mm (STT 8 PL đính kèm CV số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	100	20.000	100%	2.000.000	
			Ống HDPE D40 dài 350 dày 3,7mm (dẫn từ suối về) (STT 8 PL đính kèm CV số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	350	47.400	100%	16.590.000	
			Hàng rào kẽm gai hai sợi trụ gỗ dài 163m (STT12.1, Mục C PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	163	357.656	90%	52.468.135	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 10% không móng.
			3. Cây trồng					**163.979.800**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
			- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Thửa 10(29): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 1.890,4 - (56,39 + 129,91 + 57,96 + 15,58 + 24,75 + 1,69 + 1,4 + 17,64 + 8,5 + = 1.576,58 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 6 cây chiếm 1200 m2 đất)	cây	6	7.399.000	100%	44.394.000	
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 15 cây chiếm 375 m2 đất)	cây	15	2.400.000	100%	36.000.000	
			Xoài ghép Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	28	2.400.000	80%	53.760.000	
			Xoài ghép Loại B (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	7	1.931.000	80%	10.813.600	
			Dừa xiêm Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	4	1.844.000	80%	5.900.800	
			Xoài ghép Loại C (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	1.533.000	80%	1.226.400	
			Mít Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	4	1.056.000	80%	3.379.200	
			Sầu riêng 2 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	2	637.000	80%	1.019.200	
			Mận Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND) 28/10/2024 của UBND tỉnh	cây	2	613.000	80%	980.800	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Thanh long Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	bụi	5	169.000	80%	676.000	
			Chùm ruột A	cây	1	169.000	100%	169.000	
			Đu đủ Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	8	122.000	80%	780.800	
			Chuối 1 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	100	61.000	80%	4.880.000	
			Huỳnh đàn Năm 11 trở đi (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	75	-	100%	-	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**391.312.800**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Ngoài phạm vi 350m)	m^2	1.890,4	207.000	100%	391.312.800	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất cây lâu năm vị trí 2: 41.400đ/m2 x 5 lần = 207.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CS03483						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi									Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
5	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**									**1. BT về đất**					**2.536.792.260**	**4.628.920.521**
	Ông: Lê Minh Tiến Năm sinh: 1974 **CCCD:056074006445** Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà									Đất rừng sản xuất; 12(246)/1(8); Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	17.059,8	148.700	100%	2.536.792.260	
	Số nhân khẩu: 4	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**							
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**												
		12(246)	1(8)	1	94	RSX	Vị trí 2	17.059,8	17.059,8	-							
		Cộng						17.059,8	17.059,8	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 12(246) thửa 1(8) vị trí 2 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm ngoài phạm vi 200m): 148.700 đồng/m2;*						
		Các giấy tờ có liên quan:									**2. Nhà, vật kiến trúc**					**171.883.861**	
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQĐ ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.									*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa* *- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.* *- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.															
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.															
		4. Ông Lê Minh Tiến đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 134/BBKK-CAH ngày 29/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.									Bể chứa nước xây gạch tô XM, nền XM (10,2 x 3,9 x 1,9) = 75,582 m3 (STT 44, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	75,582	1.190.280	100%	89.963.743	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.700.400 x 0,7 = 1.190.280 đồng/m2).
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQĐ ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.															
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026									Trại mái tole, kèo gỗ, nền XM, vách xây gạch tô XM (2 x 1,4) = 2,8m2 (STT 87.3, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	2,8	1.652.261	90%	4.163.697	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.065.326 x 0,8 = 1.652.261 đồng/m2). - Giảm 10% do trụ xây gạch, kèo gỗ.
											Giếng khoan D140 sâu 145m (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	145	1.016.519	0%	-	- Chờ các ban ngành kiểm tra, bổ sung giá sau.
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Lê Minh Tiến không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Lê Minh Tiến không đồng ý phương án.									Ống HDPE D32 dài 400 + 1000m dày 2,0mm (dẫn từ suối về) (STT 8 PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	1.400	21.400	100%	29.960.000	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH00193 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 25/8/2010 cấp cho ông Phan Quốc Lâm và bà Võ Thị Thanh Trang. Chuyển nhượng cho ông Lê Minh Tiến theo hồ sơ số															

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		000193.CN.002 ngày 09/11/2018.	Đường BT quanh rẫy (0,6 x 296)	m2	177,6	161.408	100%	28.666.079	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
		- Giấy xác nhận số 792/GXN-UBND ngày 20/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Lê Minh Tiến.	= 177,6m2 (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)						
		- Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp.							
		- Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	Đường dây điện 5.0 dài 982m (dây nhôm) (STT 12 PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	982	19.481	100%	19.130.342	
		- Văn bản số 145/CV-CAX ngày 19/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 7).							
		- Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.	**3. Cây trồng**					**845.477.000**	
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.	*- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
		- Biên bản làm việc (về việc xác định ranh giới thửa đất) ngày 17/6/2026.							
			Thửa 1(8): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 17.059,8 - (39,78 + 2,8 + 177,6) = 16.839,62 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 39 cây chiếm 7800 m2 đất)	cây	39	7.399.000	100%	288.561.000	
			Xoài hạt Loại B (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 6 cây chiếm 1200 m2 đất)	cây	6	6.166.000	100%	36.996.000	
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 180 cây chiếm 4500 m2 đất)	cây	180	2.400.000	100%	432.000.000	
			Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 29 cây chiếm 725 m2 đất)	cây	29	1.931.000	100%	55.999.000	
			Sầu riêng 4 năm (Trong mật độ quy định 200 cây/ha, 1 cây chiếm 50 m2 đất)	cây	1	1.156.000	100%	1.156.000	
			Mít Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 2 cây chiếm 50 m2 đất)	cây	2	1.056.000	100%	2.112.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Bưởi Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	905.000	100%	905.000	
			Xoài ghép 2 năm (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 75 cây chiếm 1875 m2 đất)	cây	75	315.000	100%	23.625.000	
			Thanh long Loại A (Trong mật độ quy định 5555 cây/ha, 7 cây chiếm 12,6 m2 đất)	bụi	7	169.000	100%	1.183.000	
			Chuối Loại A (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 7 cây chiếm 35 m2 đất)	cây	7	115.000	100%	805.000	
			Chuối 1 năm (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 35 cây chiếm 175 m2 đất)	cây	35	61.000	100%	2.135.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.074.767.400**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Ngoài phạm vi 350m)	m^2	17.059,8	63.000	100%	1.074.767.400	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất RSX vị trí 2: 12.600đ/m2 x 5 lần = 63.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH00193						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
6	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**6.220.970.620**	**11.596.951.591**
	Bà: Nguyễn Thị Sô Năm sinh: 1967 **CCCD:056167003657** Địa chỉ thường trú: TDP Bãi Giếng 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm; 6(246)/10(11); Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	16.159,2	376.100	100%	6.077.475.120	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Số nhân khẩu: Không	6(246)	10(11)	1	93	CLN	Vị trí 2	17.772,4	16.159,2	1.613,2						
	HKTT tại Cam Hoà	6(246)	3(2)	1	66	RSX	Vị trí 2	5.008,7	965,0	4.043,7	Đất rừng sản xuất; 6(246)/3(2); Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	965,0	148.700	100%	143.495.500	
		Cộng						22.781,1	17.124,2	5.656,9						
		Thửa 10(11) tờ bản đồ số 6(246) diện tích đang sử dụng 18.877,2 m² diện tích thu hồi 17.264 m² trong đó có 1.104,8 m² là đất mương nước do nhà nước quản lý không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ.								*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		Thửa 3(2) tờ bản đồ số 6(246) diện tích đang sử dụng 5.071,9 m² diện tích thu hồi 1.028,2 m² trong đó có 63,2 m² là đất đường giao thông do nhà nước quản lý không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ.								*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):						-		*+ Đơn giá bồi thường đất CLN tờ 6(246) thửa 10(11) vị trí 2 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm ngoài phạm vi 200m): 376.100 đồng/m2;*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:						-		*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 6(246) thửa 3(2) vị trí 2 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm ngoài phạm vi 200m): 148.700 đồng/m2;*						
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**668.187.971**	
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.								*- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								*- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		4. Bà Nguyễn Thị Sô đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 139/BBKK-CAH ngày 02/06/2025 của TTTQĐ huyện Cam Lâm														
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Đường BT (1 x 481) = 481m2 (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	481	161.408	100%	77.637.296	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm.														
		- Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa).								Ống nước HDPE D32 dài 1300m dày 2,0mm (dẫn từ nguồn vườn) (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	1.300	21.400	100%	27.820.000	
		- Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026 7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Bà Nguyễn Thị Sô không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 bà Nguyễn Thị Sô không đồng ý phương án.	Hàng rào lưới B40 cao 1,5m, trụ BTCT dài 557m (STT 12.2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	557	627.276	90%	314.453.459	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 10% không móng.
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CS03208 do Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Cam Lâm cấp ngày 26/08/2020 cấp cho bà Nguyễn Thị Sô. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 93 tương ứng với tờ bản đồ số 6(246) thửa số 10(11) theo bản đồ trích đo. + GCNQSD đất số CH08191 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 29/9/2017 cấp cho bà Lê Thị Việt Trinh. Ngày 13/6/2025 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm xác nhận tặng cho bà Nguyễn Thị Sô theo hồ sơ số 008191.TA.005. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 66 tương ứng với tờ bản đồ số 6(246) thửa số 3(2) theo bản đồ trích đo.	Cổng trụ xây gạch taplo, không tô + cửa lưới B40 dài 3.6m (STT 13 , Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	3,6	3.855.960	95%	13.187.383	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 5% do cửa lưới B40.
			Giếng khoan D34 sâu (50 + 85) = 135 m. (STT 26, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	135	911.892	0%	-	- Chờ các ban ngành kiểm tra, bổ sung giá sau.
		- Giấy xác nhận số 713/GXN-UBND ngày 13/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho bà Nguyễn Thị Sô. - Giấy xác nhận số 79/CNKVCL ngày 8/8/2025 của Phòng kinh tế xã Cam Lâm và Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm về xác nhận: Nguồn gốc đất cho bà Nguyễn Thị Sô. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	Ống nước BM D21 dài 1600m dày 1,3mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	1.600	9.700	100%	15.520.000	
			Ao đất sâu 1.2m (4 x 3) (2 cái) (STT 1a, Mục A, PL IV kèm theo QĐ 12/2026)	m2	24	58.629	100%	1.407.096	
		- Văn bản số 167/CV-CAX ngày 24/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 8). - Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm. - Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa. - Biên bản tự kê khai ngày 02/6/2026 có xác nhận của trưởng thôn Bãi Giếng 3 ông Trần Hữu Nguyên xác nhận hộ Nguyễn Thị Sô hiện đang cư trú tại địa phương và đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi. - Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.	Ống nước HDPE D32 (theo hàng xoài) dài 2500m dày 2,0mm (STT 8 PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	2.500	21.400	100%	53.500.000	
			Trại mái lợp tole, khung sắt, nền XM, vách xây gạch taplo, không tô cao 1m + lưới B40 cao 1.4 (5.9 x 6) (STT 87.3, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	35,4	1.652.261	100%	58.490.032	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.065.326 x 0,8 = 1.652.261 đồng/m2). - Tăng 5% do khung sắt. - Giảm 5% do lưới B40.
			Bể chứa nước xây gạch tô XM (6.1 x 2.6 x 1.3) (STT 44, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	20,618	1.190.280	100%	24.541.193	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.700.400 x 0,7 = 1.190.280 đồng/m2).

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Đường dây điện sau công tờ, dây nhôm 5.0 dài 1187.9m (STT 12, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	1187,9	19.481	100%	23.141.480	
			Thửa 3: Trại mái tole, khung sắt nền XM, vách xây gạch taploo không tô cao 1m kết hợp lưới B40 cao 1.4m (5.9x6) (STT 87.3, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	35,4	1.652.261	100%	58.490.032	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.065.326 x 0,8 = 1.652.261 đồng/m2). - Tăng 5% do khung sắt. - Giảm 5% do lưới B40.
			3. Cây trồng					**1.302.043.600**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
			Thửa 3(2): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 965 - 35,4 = 929,6 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 4 cây chiếm 800 m2 đất)	cây	4	7.399.000	100%	29.596.000	
			Xoài hạt Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	7.399.000	80%	5.919.200	
			Xoài hạt Loại B (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	2	6.166.000	80%	9.865.600	
			Thửa 10(11): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất =16.159,2 (481 + 24 + 35,4 + 15,86) = 15.602,9 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 43 cây chiếm 8600 m2 đất)	cây	43	7.399.000	100%	318.157.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Xoài hạt Loại B (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 40 cây chiếm 7000 m2 đất)	cây	35	6.166.000	100%	215.810.000	
			Xoài hạt Loại B. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	30	6.166.000	80%	147.984.000	
			Xoài hạt Loại C. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	30	4.933.000	80%	118.392.000	
			Xoài ghép Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	152	2.400.000	80%	291.840.000	
			Xoài ghép Loại B. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	70	1.931.000	80%	108.136.000	
			Xoài ghép Loại C. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	20	1.533.000	80%	24.528.000	
			Bưởi Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	986.000	80%	788.800	
			Xoài ghép 2 năm. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	33	315.000	80%	8.316.000	
			Xoài ghép 1 năm. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	40	199.000	80%	6.368.000	
			Thanh long Loại A. (Trong mật độ quy định 5.555 cây/ha 1 cây chiếm 1,8m2	bụi	1	169.000	100%	169.000	
			Thanh long Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	bụi	11	169.000	80%	1.487.200	
			Đu đủ Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	4	122.000	80%	390.400	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Chuối Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	30	115.000	80%	2.760.000	
			Chuối Loại B. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	80	103.000	80%	6.592.000	
			Chuối Loại C. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	20	91.000	80%	1.456.000	
			Chuối 1 năm. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	23	61.000	80%	1.122.400	
			Chùm ngây Loại A.	cây	14	169.000	100%	2.366.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**3.405.749.400**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Ngoài phạm vi 350m)	m²	16.159,2	207.000	100%	3.344.954.400	
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Ngoài phạm vi 350m)	m²	965,0	63.000	100%	60.795.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất trồng CLN vị trí 2: 41.400đ/m2 x 5 lần = 207.000 đ/m2						
			- Đơn giá hỗ trợ đất trồng RSX vị trí 2: 12.600đ/m2 x 5 lần = 63.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Chỉnh lý 02 GCNQSD đất số: CS03208, CH08191						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi									Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
7	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**									**1. BT về đất**					**1.358.121.710**	**2.609.282.570**
	Ông: Võ Đình Chiến Năm sinh: 1979 **CCCD:056079015215** Địa chỉ thường trú: Thôn Xuân Lập, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Bà: Nguyễn Thị Lệ Hằng** Năm sinh: 1983 Địa chỉ thường trú: Thôn Xuân Lập, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Số nhân khẩu: Chờ xác minh nhân khẩu**	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà									Đất rừng sản xuất, 12(246)/4(11); Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	9.133,3	148.700	100%	1.358.121.710	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**							
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**												
		12(246)	4(11)	1	95	RSX	Vị trí 2	9.133,3	9.133,3	-							
		Cộng						9.133,3	9.133,3	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 12(246) thửa 4(11) vị trí 2 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm ngoài phạm vi 200m): 148.700 đồng/m2;*						
		Các giấy tờ có liên quan:									**2. Nhà, vật kiến trúc**					**60.873.960**	
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.									*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.									*- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.									*- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		4. Ông Võ Đình Chiến và bà Nguyễn Thị Lệ Hằng đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 144/BBKK-CAH ngày 04/06/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.									Giếng khoan D140 sâu 100m. (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	100	1.016.519	0%	-	- Chờ các ban ngành kiểm tra, bổ sung giá sau.
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.									Giếng khoan D140 sâu 148m (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	148	1.016.519	0%	-	- Chờ các ban ngành kiểm tra, bổ sung giá sau.
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026									Ống HDPE D40 dài 200m dày 2,0mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	200	27.100	100%	5.420.000	
											Ống BM D34 dài 500m dày 1,9mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	500	20.000	100%	10.000.000	
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Võ Đình Chiến và bà Nguyễn Thị Lệ Hằng không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Võ Đình Chiến và bà Nguyễn Thị Lệ Hằng không đồng ý phương án.									Ống BM D27 dài 400m dày 1,6mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	400	13.800	100%	5.520.000	
											Ống HDPE D32 (dẫn từ suối về) dài 1.000m dày 2,0mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	1.000	21.400	100%	21.400.000	
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH06882 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 25/12/2014 cấp cho ông Võ Đình Chiến và bà Nguyễn Thị Lệ Hằng. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 95 tương ứng với tờ bản đồ số 12(246) thửa số 4(11) theo bản đồ trích đo.															

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Giấy xác nhận số 795/GXN-UBND ngày 20/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Võ Đình Chiến và bà Nguyễn Thị Lệ Hằng. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	Trại mái tole, trụ BTCT, nền XM (3 x 3) = 9m2. (STT 14, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	9	2.288.143	90%	18.533.960	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.860.179 x 0,8 = 2.288.143 đồng/m2). - Giảm 10% do kèo thép hình, không tường gạch.
		- Văn bản số 169/CV-CAX ngày 25/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 9).							
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	**3. Cây trồng**					**614.889.000**	
		- Biên bản làm việc (về xác định ranh giới thửa đất) ngày 16/01/2026 xác nhận của hai hộ dân ông Võ Đình Chiến và bà Trần Thị Hồng Nhi xác nhận không lấn chiếm, chấp thuận với hiện trạng sử dụng thực tế, ranh theo đơn vị đo đạt thực hiện dự án.	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa* *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
		- Biên bản tự kê khai ngày 07/7/2026 có xác nhận của trưởng thôn Xuân Lập Bùi Thanh Đông xác nhận ông Võ Đình Chiến hiện cư trú tại thôn Xuân Lập và đang làm nông.							
		- Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.	Thửa 4(11): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 9.133,3 - 9 = 9.124,3 m2						
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 205 cây chiếm 5125 m2 đất)	cây	205	2.400.000	100%	492.000.000	
			Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 46 cây chiếm 1150 m2 đất)	cây	46	1.931.000	100%	88.826.000	
			Mít Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 21 cây chiếm 525 m2 đất)	cây	21	1.056.000	100%	22.176.000	
			Mít Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 10 cây chiếm 250 m2 đất)	cây	10	954.000	100%	9.540.000	
			Ổi Loại A (Trong mật độ quy định 1000 cây/ha, 1 cây chiếm 10 m2 đất)	cây	1	298.000	100%	298.000	
			Chuối 1 năm (Trong mật độ quy định 2000 cây/ha, 9 cây chiếm 45 m2 đất)	cây	9	61.000	100%	549.000	
			Cóc Loại B	cây	5	300.000	100%	1.500.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			4. Các chính sách hỗ trợ					**575.397.900**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Ngoài phạm vi 350m)	m^2	9.133,3	63.000	100%	575.397.900	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất trồng RSX vị trí 2: 12.600đ/m2 x 5 lần = 63.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH06882						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
8	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**2.122.435.450**	**4.171.907.452**
	Ông: Cù Xuân Nhạn Năm sinh: 1970 **CCCD:025070016345** Địa chỉ thường trú: Thôn Vinh Bình, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất rừng sản xuất; 14(246)/49(152); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	7.167,8	165.300	100%	1.184.837.340	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Số nhân khẩu: Không HKTT tại Cam Hoà	14(246)	49(152)	1	291	RSX	Vị trí 1	7.167,8	7.167,8	-						
		10(246)	11(43)	1	156 (1 phần)	RSX	Vị trí 2	6.305,3	6.305,3	-	Đất rừng sản xuất; 10(246)/11(43); Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn ngoài phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	6.305,3	148.700	100%	937.598.110	
		Cộng						13.473,1	13.473,1	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								-						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-						
		Các giấy tờ có liên quan:								*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.								*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 14(246) thửa 49(152) vị trí 1 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 165.300 đồng/m2;*						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 10(246) thửa 11(43) vị trí 2 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm ngoài phạm vi 200m): 148.700 đồng/m2;*						
		4. Ông Cù Xuân Nhạn đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 153/BBKK-CAH ngày 06/06/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**317.233.902**	
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa* *- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.* *- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026								Nhà mái lợp tole, kèo sắt, móng 2 lớp đá chẻ, tường xây gạch 100 không tô, không trần, không hệ vệ sinh, nền XM, cửa gỗ (7.4x8.1) = 59,94 m2. (STT 1, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	59,94	3.000.800	95%	170.874.554	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (3.751.000 x 0,8 = 3.000.800 đồng/m2). - Giảm 5% do tường không tô.
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Cù Xuân Nhạn không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Cù Xuân Nhạn không														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		đồng ý phương án.	Nền XM, móng 2 lớp đá chẻ, (8.4x5) + (1.4x2.9) + (3x2) = 52.06m2 (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	52,06	161.408	110%	9.243.196	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2). - Tăng 10% móng xây 2 lớp đá chẻ.
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH00031 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 26/1/2010 cấp cho ông Cù Xuân Nhạn. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 291 tương ứng với tờ bản đồ số 14(246) thửa số 49(1652) theo bản đồ trích đo dự án. + GCNQSD đất số CH00409 do UBND huyện Cam Lâm cấp ngày 02/12/20016 cấp cho bà Ngô Trần Nhật theo hồ sơ cho nhận 000409 TA001. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 một phần của thửa số 156 tương ứng với tờ bản đồ số 10(246) thửa số 11(43) theo bản đồ trích đo dự án. + Văn bản số 264/UBND ngày 25/3/2025 của UBND xã Cam Hoà về việc trả lời đơn ông Cù Xuân Nhạn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai với ông Ngô Trần Nhật. Phần đất 6.245,7m2 của ông Cù Xuân Nhạn đang sử dụng thuộc GCNQSD đất đã cấp cho ông Ngô Trần Nhật. Hiện ông Cù Xuân Nhạn đang sử dụng và không tranh chấp.	Mái che lợp tole, cột kèo sắt, nền xi măng, vách dừng tole (4,5 x 2,2) = 9,9 m2 (STT 4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	9,9	1.007.278	110%	10.969.253	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.259.097 x 0,8 = 1.007.278 đồng/m2). - Tăng 10% vách dựng tole.
		- Giấy xác nhận số 817/GXN-UBND ngày 24/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Cù Xuân Nhạn. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	Nhà tắm xây gạch thẻ, không tô, nền XM, không cửa, không mái tường xây gạch cao 1.5m (1.7 x 1.7) STT 8, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	2,89	2.347.108	105%	7.122.299	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.933.885 x 0,8 = 2.347.108đồng/m2). - Tăng 10% do tường xây gạch thẻ. - Giảm 5% do không cửa.
		- Văn bản số 169/CV-CAX ngày 25/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 9).							
		- Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.							
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	Giếng khoan D114 sâu 50m. (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	50	1.016.519	100%	50.825.950	
		- Biên bản làm việc về việc xác định ranh giới thửa đất giữa ông Cù Xuân Nhạn và ông Ngô Trần Nhật. Hai hộ dân thống nhất theo hiện trạng dử dụng theo ranh giới thực tế, không tranh chấp với các hộ liền kề.	Giếng nước xây gạch thẻ tô XM đk 4.3 sâu 6m. (STT 22, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	6	8.159.842	105%	51.407.005	- Tăng 5% do đường kính 4.3m
		- Biên bản tự kê khai ngày 06/6/2025 có xác nhận của trưởng thôn Vinh Bình ông Nguyễn Văn Chí xác nhận ông Cù Xuân Nhạn đang cư trú tại địa phương và đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							
		- Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.	Nền XM (3 x 2) (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	6	161.408	100%	968.449	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
			Chuồng gà mái lợp tole, kèo gỗ, tường xây gạch 100 tô XM nền XM (2.7 x 1.7) (STT 87.1, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	4,59	1.177.690	105%	5.675.876	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.682.414 x 0,7 = 1.177.690đồng/m2). - Tăng 5% mái tole.
			Ống HDPE D40 dài 210m dày 2,0mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	210	27.100	100%	5.691.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Đường dây điện sau công tơ (nhôm 3.5) dài 320m (STT 12, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	320	13.926	100%	4.456.320	
			3. Cây trồng					**689.902.200**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
			Thửa 49(152): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 7167,8 - (59,94 + 52,06 + 9,9 + 2,89 + 6 + 4,59) = 7.032,42 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 35 cây chiếm 7000 m2 đất)	cây	35	7.399.000	100%	258.965.000	
			Xoài hạt Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	7.399.000	80%	5.919.200	
			Xoài ghép Loại A. (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	2.400.000	100%	2.400.000	
			Xoài ghép Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	51	2.400.000	80%	97.920.000	
			Xoài ghép Loại B. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	16	1.931.000	80%	24.716.800	
			Xoài ghép Loại C. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	8	1.533.000	80%	9.811.200	
			Mít Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	3	1.056.000	80%	2.534.400	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Dừa xiêm 2 năm. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	2	561.000	80%	897.600	
			Xoài ghép 2 năm. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	26	315.000	80%	6.552.000	
			Chuối Loại A. (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	20	115.000	80%	1.840.000	
			Thơm 10m2 (30 cây loại C ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	30	16.000	80%	384.000	
			Thửa 11(43): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi = 6.305,3 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 6 cây chiếm 1200 m2 đất)	cây	6	7.399.000	100%	44.394.000	
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 96 cây chiếm 2400 m2 đất)	cây	96	2.400.000	100%	230.400.000	
			Mít Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 3 cây chiếm 75 m2 đất)	cây	3	1.056.000	100%	3.168.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**1.042.335.900**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Trong phạm vi 350m)	m^2	7.167,8	90.000	100%	645.102.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			- **Mức hỗ trợ bằng tiền:**	m^2	6.305,3	63.000	100%	397.233.900	
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp						
			và tìm kiếm việc làm (Ngoài						
			phạm vi 350m)						
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số						
			17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày						
			07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà						
			nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày						
			29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại						
			Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất RSX vị trí 1: 18.000đ/m2 x 5 lần = 90.000 đ/m2						
			- Đơn giá hỗ trợ đất RSX vị trí 2: 12.600đ/m2 x 5 lần = 63.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH00031.						
			- Chỉnh lý 01 GCNQSD đất số:CH00409.						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
9	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**206.776.780**	**419.795.400**
	Ông: Nguyễn Thanh Tòng Năm sinh: 1970 **CCCD:052070001255** Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất rừng sản xuất; 15(246)/21(132); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Tiếp giáp đường)	m²	1.043,8	198.100	100%	206.776.780	
	Số nhân khẩu: 4	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		15(246)	21(132)	2	6	RSX	Vị trí 1	1.043,8	1.043,8	-						
		Cộng						1.043,8	1.043,8	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 15(246) thửa 21(132) vị trí 1 (Tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 198.100 đồng/m2*					
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**48.629.620**	
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa* *- Công văn số 5965/SXD-KTVLXD ngày 04/6/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng Tháng 5 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.* *- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.														
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.														
		4. Ông Nguyễn Thanh Tòng đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 55/BBKK-CAH ngày 29/04/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.								Cổng trụ sắt, cánh khung sắt + lưới B40 dài 6,1m cao 2,3m (STT 12.2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	6,1	627.276	115%	4.400.341	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Tăng 15% có khung sắt hộp.
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.														
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026								Hàng rào kẽm gai 3 sợi trụ BTCT, cao 1,5m. dài 100m. (STT 12.1, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	100	366.132	95%	34.782.540	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Tăng 5% trụ BTCT. Giảm 10% không móng.
										Hàng rào lưới B40 cao 1,5m trụ BTCT dài 3,9m (STT12.2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	3,9	627.276	90%	2.201.739	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Giảm 10% không móng
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Nguyễn Thanh Tòng không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Nguyễn Thanh Tòng không đồng ý phương án.								Ống nhựa BM D60 dài 100m dày 1,8mm. (STT 8, PL đính kèm CV 5965/SXD-KTVLXD ngày 04/6/2026)	m dài	100	36.700	100%	3.670.000	
		- Hồ sơ đủ điều kiện cấp GCNQSD đất. - Biên bản số 27/BB-HĐĐK ngày 05/6/2025 của Hội đồng đăng ký đất đai lần đầu và thông báo Niêm yết danh sách công khai số 588/TB-UBND ngày 06/6/2025 và kết thúc niêm yết danh sách ngày 22/6/2025.								Ống nhựa BM D21 dài 200m dày 1,3mm. (STT 8, PL đính kèm CV 5965/SXD-KTVLXD ngày 04/6/2026)	m dài	200	9.700	100%	1.940.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		- Phần diện tích chưa được cấp GCNQSD đất thuộc tờ bản đồ số 2 thửa đất số 6 tương ứng với tờ bản đồ số 15(246) thửa đất số 21(132) theo bản đồ trích đo dự án, đủ điều kiện cấp GCNQSD đất theo quy định cho ông Nguyễn Thanh Tòng.	Ống nhựa BM D49 dài 50m dày 2,1mm (STT 8, PL đính kèm CV 5965/SXD-KTVLXD ngày 04/6/2026)	m dài	50	32.700	100%	1.635.000	
		- Giấy xác nhận số 821/GXN-UBND ngày 24/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Thanh Tòng.	**3. Cây trồng**					**70.447.000**	
		- Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp.	*- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa*						
		- Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	*- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
		- Văn bản số 118/CV-CAX ngày 05/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 3).							
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	Thửa 21(132): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi = 1.043,8 m2						
		- Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.							
		- Biên bản tự kê khai ngày 29/4/2025 có xác nhận của trưởng thôn Cửu Lợi 2 ông Võ Khắc Diệp xác nhận ông Nguyễn Thanh Tòng đang cư trú tại thôn Cửu Lợi 2 đag làm nông nghiệp trên thửa đất.	Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 21 cây chiếm 525 m2 đất)	cây	21	2.400.000	100%	50.400.000	
			Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 8 cây chiếm 200 m2 đất)	cây	8	1.931.000	100%	15.448.000	
			Xoài ghép Loại C (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 3 cây chiếm 75 m2 đất)	cây	3	1.533.000	100%	4.599.000	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**93.942.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Trong phạm vi 350m)	m^2	1.043,8	90.000	100%	93.942.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất RSX vị trí 1: 18.000đ/m2 x 5 lần = 90.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất.						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
10	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**430.887.310**	**1.744.992.495**
	Bà: Trần Thị Minh Trinh	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất rừng sản xuất; 14(246)/44(154); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Tiếp giáp đường)	m²	2.175,1	198.100	100%	430.887.310	
	Năm sinh: 1978															
	CCCD:056178003756															
	Địa chỉ thường trú:															
	Thôn Văn Tứ Tây, xã															
	Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà															
	Số nhân khẩu: 1	14(246)	44(154)	2	43	RSX	Vị trí 1	2.175,1	2.175,1	-						
		Cộng						2.175,1	2.175,1	0						
		Thửa 44(154) tờ bản đồ số 14(246) diện tích đang sử dụng 2.231,4 m² trong đó có 56,3 m² là đất đường giao thông do nhà nước quản lý không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ.								*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 14(246) thửa 44(154) vị trí 1 (Tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 198.100đồng/m2*						
		Các giấy tờ có liên quan:								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**1.026.427.185**	
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa*						
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.								*- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*						
										- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								Giếng nước ống buy XM đường kính 1,2m, có nắp đậy sâu 4.5m (STT 21, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	4,5	2.180.674	102%	10.009.294	- Tăng 5% có nắp đậy. - Giảm 3% đường kính 1.2m.
		4. Bà Trần Thị Minh Trinh đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 74/BBKK-CAH ngày 12/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.								Giếng nước ống buy XM đường kính 1,2m có nắp đậy sâu 6m (STT 21, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	6	2.180.674	102%	13.345.725	- Tăng 5% có nắp đậy. - Giảm 3% đường kính 1.2m.
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Nền XM BT lót (3.5 x 3.8) + (3 x 3) (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	22,3	161.408	100%	3.599.401	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm.								Tường rào xây gạch tô XM cao 1.9m dài 24m (STT 9, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	24	1.453.719	85%	29.655.868	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Giảm 15% không móng, tường cao 1.9m.
		- Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa).								Buy đúc XM, đường kính 1.5m sâu 0.5 m (3 cái) (STT 81, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	cấu kiện	3	650.006	100%	1.950.018	- Tăng 5% đường kính 1.5m - Giảm 5% sâu 0.5m
		- Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026														
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Bà Trần Thị Minh Trinh không đồng ý phương án.														
		- Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 bà Trần Thị Minh Trinh không đồng ý phương án.														
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:														
		+ GCNQSD đất số CN10020 do UBND Huyện Cam Lâm cấp ngày 07/05/2024 cấp cho bà Trần														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Thị Minh Trinh. Theo bản đồ địa chính tờ số 2 thửa số 43 tương ứng với tờ bản đồ số 14(246) thửa số 44(154) theo bản đồ trích đo. - Giấy xác nhận số 732/GXN-UBND ngày 16/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho bà Trần Thị Minh Trinh. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi. - Văn bản số 118/CV-CAX ngày 05/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 3).	Nhà vệ sinh độc lập (có hầm tự hoại), mái BTCT + hồ chứa nước, tường xây gạch 100, sơn nước, nền gạch men, không trần, cửa sắt, tường ốp gạch men 1.5m (2.9x4.8) (STT 7, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	13,92	5.568.187	115%	89.135.541	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (6.960.234 x 0,8 = 5.568.187 đồng/m2). - Tăng 15% mái BTCT + hồ chứa nước, tường sơn nước, ốp gạch men, cửa sắt.
		- Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.	Giếng khoan D120 sâu 70m (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	70	1.016.519	100%	71.156.330	
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	Mái hiên lợp tole, khung sắt, nền gạch men, vách dựng tole 2 mặt (12.6 x 5.2) = 65,52 m2. (STT 4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	65,52	1.007.278	115%	75.896.353	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.259.097 x 0,8 = 1.007.278 đồng/m2). - Tăng 15% nền gạch men, vách dựng tole 2 mặt.
			Mái hiên lợp tole, khung sắt, nền gạch men, móng 2 lớp đá chẻ, vách dựng tole cao 1m (4 vách) (10.3 x 6.6) = 76,98m2. (STT 4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	67,98	1.007.278	115%	78.745.941	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.259.097 x 0,8 = 1.007.278 đồng/m2). - Tăng 15% nền gạch men, móng 2 lớp đá chẻ, vách dựng tole cao 1m.
			Nền gạch men (5.2 x 4) (STT 38, Mục A, PL I đính kèm QĐ 12/2026)	m2	20,8	236.779	100%	4.925.007	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (338.256 x 0,7 = 236.770 đồng/m2).
			Nhà kho mái tole, kèo sắt, nền XM, vách tole (2.6 x 12.6) (STT 18, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	32,76	1.847.430	90%	54.469.638	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.309.288 x 0,8 = 1.847.430 đồng/m2). - Giảm 10% do không cửa, không trần.

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Nhà mái tole, tường xây gạch 100 sơn nước, móng 4 lớp đá chẻ, trần khung nhựa, nền gạch men, cửa sắt, không hệ vệ sinh (12.3 x 5.2) + (12.3 x 3.1) = 102,09 m2 (STT 1, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	102,09	3.386.080	110%	380.253.398	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (4.232.600 x 0,8 = 3.386.080 đồng/m2). - Đơn giá: 3.751.00 + 481.600đ/m2 nền gạch men theo CV 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026. - Tăng 15% do móng 4 lớp đá chẻ, sơn nước, trần nhựa. Giảm 5% cửa sắt
			Nhà vệ sinh độc lập (có hầm tự hoại), xây gạch 100 quét vôi, mái tole, kèo sắt, nền gạch men, cửa sắt, không trần (1.5 x 4) (STT 7, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	6	5.568.187	115%	38.420.492	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (6.960.234 x 0,8 = 5.568.187 đồng/m2). - Tăng 15% tường quét vôi, nền gạch men, mái tole, kèo sắt, cửa sắt.
			Nền BT (12.3 x 17) (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	209,1	161.408	100%	33.750.434	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
			Cổng trụ gạch tô XM, bổ trụ 40 cánh khung sắt dài 4.3m (STT 13, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	4,3	3.855.960	95%	15.751.597	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Giảm 5% do cánh khung sắt.
			Kè tường xây đá chẻ (1.7 x 1.7 x 0.2) x 2 (STT 49, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	1,156	3.975.098	100%	4.595.213	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026
			Tường rào xây gạch cao 0,65m, móng đá chẻ, lưới B40 cao 1,5m, trụ BTCT cao 1.45m dài 28m. (STT 66, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	28	1.263.233	115%	40.676.103	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Tăng 15% tường cao 0.65m

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Hàng rào móng 2 lớp móng đá chẻ trụ BTCT cao 1.6m + lưới B40 dài 98m (STT 12.2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	98	627.276	110%	67.620.353	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Tăng 10% móng 2 lớp đá chẻ, cao 1.6m
			Tường rào xây gạch 100 sơn nước + hoa văn cao 2m dài 6.6m (STT 9, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	6,6	1.453.719	105%	10.074.273	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Tăng 5% tường sơn nước.
			Nền lát gạch men, ba lớp đá chẻ (2.3 x 4) = 9,2m2 (STT 38, Mục A, PL I đính kèm QĐ 12/2026)	m2	9,2	236.779	110%	2.396.206	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (338.256 x 0,7 = 236.779 đồng/m2). - Tăng 10% móng xây 3 lớp đá chẻ.
			3. Cây trồng					**91.919.000**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
			Thửa 44(154): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 2.175,1 - (1,2 + 1,2 + 22,3 + 13,92 + 65,52 + 67,98 + 20,8 + 32,76 + 102,09 + 6 + 209,1 + 1,156 + 9,2) = 1631,5m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 8 cây chiếm 1600 m2 đất)	cây	8	7.399.000	100%	59.192.000	
			Xoài hạt Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	2	7.399.000	80%	11.838.400	
			Mít Loại A (Trong mật độ độ quy định 400 cây/ha,1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	1.056.000	100%	1.056.000	
			Mít Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	3	1.056.000	80%	2.534.400	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Ổi Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	3	298.000	80%	715.200	
			Chuối Loại A (trong mật độ độ quy định 2000 cây/ha,1 cây chiếm 5 m2 đất)	cây	1	115.000	100%	115.000	
			Chuối Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	179	115.000	80%	16.468.000	
			Sung Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	1	-	100%	-	
			Phát tài Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	6	-	100%	-	
			Sứ đại Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	2	-	100%	-	
			Cây sắc máu Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	3	-	100%	-	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**195.759.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Trong phạm vi 350m)	m^2	2.175,1	90.000	100%	195.759.000	
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất RSX vị trí 1: 18.000đ/m2 x 5 lần = 90.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CN10020						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
11	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**1.465.226.500**	**4.728.844.042**
	Ông: Nguyễn Văn Lâm Năm sinh: 1972 **CCCD:056072001130** Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa **Bà: Nguyễn Thị Như Loan** Năm sinh: 1972 Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Lâm, Khánh Hòa **Số nhân khẩu: 6**	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm; 15(246)/1(81); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Tiếp giáp đường)	m²	2.845,1	515.000	100%	1.465.226.500	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		15(246)	1(81)	1	338	CLN	Vị trí 1	2.845,1	2.845,1	-						
		Cộng						2.845,1	2.845,1	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Các giấy tờ có liên quan:								*+ Đơn giá bồi thường đất trồng cây lâu năm tờ 15(246) thửa 1(81) vị trí 1 (Tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 515.000 đồng/m2;*						
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.								**2. Nhà, vật kiến trúc**					**2.444.893.742**	
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.								*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa* *- Công văn số 5965/SXD-KTVLXD ngày 04/6/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng Tháng 5 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.* *- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.														
		4. Ông Nguyễn Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Như Loan đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 86/BBKK-CAH ngày 15/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.								Cổng trụ xây gạch tô XM cánh mở khung thép hình cao 2.5m dài 5.2m. (STT 13, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	5,2	3.855.960	100%	20.050.992	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Tường rào móng xây đá chẻ cao 0.6m xây taplo cao 0,4m + lưới B40 cao 1.5 trụ BTCT dài 203.9m (STT 66, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	203,9	1.263.233	102%	262.724.673	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026 - Tăng 2% tường cao 0.6m.
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026								Nền BT (4.1 x 17.4) + (2.9 x 5.8) + (1.6 x 20.6) + (1.6 x 10) + (7.5 x 1.5) =148.37 m2 (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	148,37	161.408	100%	23.948.120	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Nguyễn Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Như Loan không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Nguyễn Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Như Loan không đồng ý phương án.								Mái che móng xây 1 lớp đá chẻ, cột BTCT kèo sắt mái tole, nền XM (5 x 5.3) = 26.5m2. (STT 4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	26,5	1.007.278	110%	29.362.142	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.259.097 x 0,8 = 1.007.278 đồng/m2). - Tăng 10% móng xây 1 lớp đá chẻ, cột BTCT.
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH00296 do UBND Huyện Cam Lâm cấp ngày 02/11/2010 cấp cho ông														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		Nguyễn Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Như Loan. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 338 tương ứng với tờ bản đồ số 15(246) thửa số 1(81) theo bản đồ trích đo dự án. - Giấy xác nhận số 770/GXN-UBND ngày 17/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông ông Nguyễn Văn Lâm và bà Nguyễn Thị Như Loan. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi. - Văn bản số 138/CV-CAX ngày 17/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 5). - Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm. - Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	Mái che móng xây 1 lớp đá chẻ, cột BTCT kèo sắt mái tole, nền gạch men (5.3 x 2.9) = 15.37 m2. (STT 4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	15,37	1.007.278	115%	17.804.135	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.259.097 x 0,8 = 1.007.278 đồng/m2) - Tăng 15% móng xây 1 lớp đá chẻ, cột BTCT, nền gạch men.
			Trại móng xây đá chẻ tường taplo không tô + mái tole , kèo sắt, cửa tole, nền xi măng (4 x 5) = 20m2 (STT 87.3, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	20	1.652.261	100%	33.045.216	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.065.326 x 0,8 = 1.652.261 đồng/m2) - Tăng 5% do cửa tole. Giảm 5% kèo sắt.
			Trại móng xây đá chẻ, tường taplo không tô, mái tole, kèo sắt cửa tole, nền gạch men (5,3 x 4) = 21,2 m2 (STT 78.3, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	21,2	1.652.261	105%	36.779.325	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (2.065.326 x 0,8 = 1.652.261 đồng/m2) - Tăng 10% nền gạch men. Giảm 5% kèo sắt.
			Chuồng gà móng xây 3 lớp đá chẻ, tường xây gạch cao 0.6m + lưới B40 cao 1.5m khung sắt, ck sắt, mái tole, nền XM (19 x 31,5) = 598,5 m2. (STT 87.4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	598,5	1.499.427	105%	942.277.161	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (2.142.038 x 0,7 = 1.449.427 đồng/m2) - Tăng 10% do móng 3 lớp đá chẻ, khung sắt. - Giảm 5% tường xây gạch cao 0.6m.
			Chuồng gà móng xây 3 lớp đá chẻ, tường xây gạch cao 0.6m + lưới B40 cao 1.5m khung sắt, cột BTCT mái tole, nền XM (18,1 x 32) = 579,2m2 (STT 87.4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	579,2	1.499.427	105%	911.891.281	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (2.142.038 x 0,7 = 1.449.427 đồng/m2) - Tăng 10% do móng 3 lớp đá chẻ, khung sắt. - Giảm 5% tường xây gạch cao 0.6m.
			Giếng nước ống buy XM đường kính 1,5m sâu 12. (STT 21, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	12	2.180.674	100%	26.168.088	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Giếng khoan D140 sâu 50m. (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	50	1.016.519	100%	50.825.950	
			Kè tường xây đá chẻ (1.6 x 1.3 x 0.2) x 4 = 1.664 m3. (STT 49, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	1,664	3.975.098	100%	6.614.563	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026
			Nhà mái tole, kèo gỗ, móng xây 3 lớp đá chẻ, tường xây gạch sơn nước, cửa tole, nền gạch men, có hệ thống điện (3.2 x 6) = 19.2 m2 (STT 1 Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	19,2	3.386.080	115%	74.764.646	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (4.232.600 x 0,8 = 3.386.080 đồng/m2) - Đơn giá: 3.751.00 + 481.600đ/m2 nền gạch men theo CV 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026. - Tăng 15% do tường sơn nước, có hệ thống điện), móng 3 lớp đá chẻ.
			Ao sâu > 2m (15x5)=75m2. (STT 2a, Mục A, PL IV đính kèm QĐ 12/2026)	m2	75	115.166	100%	8.637.450	
			3. Cây trồng					**50.546.800**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
			Thửa 1(81): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 2.845,1 - (148,37 + 26,5 + 15,37 + 20 + 21,2 + 598,5 + 579,2 + 19,2 + 75) = 1.341,76 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 2 cây chiếm 400 m2 đất)	cây	2	7.399.000	100%	14.798.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 9 cây chiếm 225 m2 đất)	cây	9	2.400.000	100%	21.600.000	
			Dừa xiêm Loại A (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 5 cây chiếm 320,5 m2 đất)	cây	5	1.844.000	100%	9.220.000	
			Dừa xiêm Loại B (Trong mật độ quy định 156 cây/ha, 1 cây chiếm 64,1 m2 đất)	cây	1	1.514.000	100%	1.514.000	
			Mít Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	1.056.000	100%	1.056.000	
			Xoài hạt 3 năm (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 1 cây chiếm 200 m2 đất)	cây	1	426.000	100%	426.000	
			Xoài hạt 3 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	426.000	80%	340.800	
			Xoài ghép 1 năm (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 4 cây chiếm 100 m2 đất)	cây	4	199.000	100%	796.000	
			Xoài ghép 1 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	5	199.000	80%	796.000	
			Trứng cá Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	27	-	100%	-	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**768.177.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			- **Mức hỗ trợ bằng tiền:**	m^2	2.845,1	270.000	100%	768.177.000	
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề						
			nghiệp và tìm kiếm việc làm						
			(Trong phạm vi 350m)						
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số						
			17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày						
			07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà						
			nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày						
			29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại						
			Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất trồng cây lâu năm vị trí 1: 54.000đ/m2 x 5 lần = 270.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH00296						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
12	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**946.061.490**	**2.162.614.924**
	Ông: Nguyễn Thanh Tịnh Năm sinh: 1984 **CCCD:056084013421** Địa chỉ thường trú: Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, Khánh Hòa	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất rừng sản xuất; 11(246)/30(56); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Không tiếp giáp đường)	m²	5.723,3	165.300	100%	946.061.490	
		Bản đồ trích đo		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
	Số nhân khẩu: 5	11(246)	30(56)	1	169	RSX	Vị trí 1	5.723,3	5.723,3	-						
		Cộng						5.723,3	5.723,3	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Thửa 30(56) tờ bản đồ số 11(246) diện tích đang sử dụng 6.295,1 m² trong đó có 571,8 m² là đất thuộc mó đá do nhà nước quản lý không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ.									*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*+ Đơn giá bồi thường đất RSX tờ 11(246) thửa 30(56) vị trí 1 (Không tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 165.300 đồng/m2;*					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		**2. Nhà, vật kiến trúc**				**223.001.034**	
		Các giấy tờ có liên quan:									*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa* *- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.* *- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*						
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.														
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.														
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								Nền XM (9.4 x 4) + (32.8 x 0.6) = 57.28 m2 (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	57,28	161.408	100%	9.245.456	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
		4. Ông Nguyễn Thanh Tịnh đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 87/BBKK-CAH ngày 15/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.														
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Bể chứa nước xây gạch, tô XM (2.8 x 1.7 x 1.8) = 8.568 m2 STT 44, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	8,568	1.190.280	100%	10.198.319	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.700.400 x 0,7 = 1.190.280đồng/m3).
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026								Nhà móng xây 3 lớp đá chẻ, tường xây gạch tô XM, mái tole, kèo gỗ, nền XM, cửa gỗ, có hệ thống điện (3.1 x4.5) +(7.1x3.1) = 35.96 m2 (STT 1, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	35,96	3.000.800	110%	118.699.645	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (3.751.000 x 0,8 = 3.000.800 đồng/m2) - Tăng 10% móng xây 3 lớp đá chẻ, có hệ thống điện đầy đủ.
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Nguyễn Thanh Tịnh không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Nguyễn Thanh Tịnh không đồng ý phương án.								Giếng khoan D140 sâu 90m. (STT 29, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m sâu	90	1.016.519	0%	-	- Chờ các ban ngành kiểm tra, bổ sung giá sau.
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		+ GCNQSD đất số CN09183 do Chi nhánh VPĐKĐĐ Huyện Cam Lâm cấp ngày 01/6/2023 cấp cho ông Nguyễn Thanh Tịnh. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 169 tương ứng với tờ số 11(246) thửa số 30(56) theo bản đồ trích đo.	Hàng rào lưới B40 cao 1,5m, trụ BTCT dài 116m (STT 12.2, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026	m dài	116	627.276	90%	65.487.614	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 10% không móng.
		- Giấy xác nhận số 771/GXN-UBND ngày 17/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Thanh Tịnh. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi.	Ống BM D60 dài 90m dày 1,8mm (STT 8, PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	90	36.700	100%	3.303.000	
		- Văn bản số 138/CV-CAX ngày 17/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 5). - Văn bản số 845/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác nhận thời điểm xây dựng của các công trình, vật kiến trúc trên đất để phục vụ xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa, huyện Cam Lâm.	Ống BM D34 dài 750m dày 1,9mm (STT 8 PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	750	20.000	100%	15.000.000	
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa. - Biên bản làm việc (về việc xác định về công trình vật kiến trúc) ngày 17/6/2026.	Ống BM D21 dài 110m dày 1,3mm 1,3mm (STT 8 PL đính kèm CV 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026)	m dài	110	9.700	100%	1.067.000	
			3. Cây trồng					**478.455.400**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
			Thửa 30(56): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 5.723,3 - (57,28 + 35,96) = 5.630,06 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 15 cây chiếm 3000 m2 đất)	cây	15	7.399.000	100%	110.985.000	
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 95 cây chiếm 2375 m2 đất)	cây	95	2.400.000	100%	228.000.000	
			Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 10 cây chiếm 250 m2 đất)	cây	10	1.931.000	100%	19.310.000	
			Xoài ghép Loại B (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	20	1.931.000	80%	30.896.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Bơ Loại A (Ngoài mật độ độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	1.492.000	80%	1.193.600	
			Dừa xiêm 4 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	6	997.000	80%	4.785.600	
			Chanh Loại B (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	625.000	80%	500.000	
			Xoài ghép 3 năm (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	30	451.000	80%	10.824.000	
			Thanh long Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	bụi	257	169.000	80%	34.746.400	
			Thanh Long loại A (Trong mật độ quy định 5.555 cây/ha, 2 cây chiếm 3,6 m2 đất)	bụi	2	169.000	100%	338.000	
			Thanh long Loại B (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	bụi	50	155.000	80%	6.200.000	
			Chuối Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	235	115.000	80%	21.620.000	
			Chuối Loại B (Ngoài mật độ độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	77	103.000	80%	6.344.800	
			Đu đủ Loại C (Ngoài mật độ độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	4	85.000	80%	272.000	
			Chuối 1 năm (Ngoài mật độ độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	50	61.000	80%	2.440.000	
			Phát tài núi Loại B (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	5	-	100%	-	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**515.097.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			- Mức hỗ trợ bằng tiền:	m²	5.723,3	90.000	100%	515.097.000	
			Hỗ trợ chuyển đổi nghề						
			nghiệp và tìm kiếm việc làm						
			(Trong phạm vi 350m)						
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất RSX lúa vị trí 1: 18.000 đ/m2 x 5 lần = 90.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CN09183						

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi								Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
13	**Họ và tên:**	**Chi tiết các thửa đất**								**1. BT về đất**					**773.581.500**	**1.812.431.797**
	Ông: Nguyễn Thanh Tùng Năm sinh: 1981 **CCCD:056081000533** Địa chỉ thường trú: Thôn Bắc Vĩnh, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng cây lâu năm; 15(246)/6(82); (Các thửa đất có khoảng cách tới đường giao thông chính, đường liên xã, liên thôn trong phạm vi 200m - Tiếp giáp đường)	m²	1.502,1	515.000	100%	773.581.500	
	Số nhân khẩu: Chờ xác minh nhân khẩu	**Bản đồ trích đo**		**Bản đồ địa chính**		**Loại đất**	**Vị trí**	**Tổng DT (m²)**	**DT thu hồi (m²)**	**DT còn lại (m²)**						
		Số tờ	**Số thửa**	**Số tờ**	**Số thửa**											
		15(246)	6(82)	1	339	CLN	Vị trí 1	1.502,1	1.502,1	-						
		Cộng						1.502,1	1.502,1	0	*- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.*					
		Thửa 6(82) tờ bản đồ số 15(246) diện tích đang sử dụng 1.523,1 m² trong đó có 21 m² là đất giao thông do nhà nước quản lý không đảm bảo bồi thường, hỗ trợ.									*- Đơn giá bồi thường áp dụng theo Quyết định 2955/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND xã Cam Lâm về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hòa, cụ thể:*					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-		*+ Đơn giá bồi thường đất cây lâu năm từ 15(246) thửa 6(82) vị trí 1 (Tiếp giáp đường liên thôn nằm trong phạm vi 200m): 515.100 đồng/m2;*					
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-		**2. Nhà, vật kiến trúc**				**570.062.497**	
		Các giấy tờ có liên quan:									*- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa* *- Công văn số 7383/SXD-KTVLXD ngày 07/7/2026 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.* *- Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà tại điều 10 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hoà.*					
		1. Văn bản số 200 /KH-PTQD ngày 09/4/2025. Kế hoạch về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam hoà và xã Cam Tân, huyện Cam Lâm.														
		2. Biên bản họp dân ngày 11/4/2025. Tổ chức họp dân, phổ biến và tiếp nhận ý kiến để xây dựng kế hoạch Thông báo thu hồi đất thuộc dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà, xã Cam Hoà, Huyện Cam Lâm.														
		3. Thông báo số 262/TB-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Cam Lâm về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hoà tại xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.								Cổng trụ gạch bổ trụ 50cm, sơn nước, cửa sắt dài 4,7m (STT 13, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	4,7	3.855.960	105%	19.029.163	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Tăng 5% cổng sơn nước.
		4. Ông Nguyễn Thanh Tùng đã nhận được thông báo thu hồi đất và đồng ý ký nhận vào biên bản kiểm kê số 89/BBKK-CAH ngày 15/05/2025 của TTPTQĐ huyện Cam Lâm.														
		5. Văn bản số 571 /TB-PTQD ngày 15/12/2025. Thông báo về việc niêm yết dự thảo phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà. Đợt 7: 20 trường hợp. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026.								Tường rào xây gạch bổ trụ 30 tô XM, móng 3 lớp đá chẻ, tường xây gạch lửng, cao 40cm + lưới B40 cao 1.7m dài 41.6m (STT 66, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	41,6	1.263.233	108%	56.754.532	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 2% tường cao 40cm. - Tăng 10% móng 3 lớp đá chẻ, tường bổ trụ 30, gắn lưới B40 cao 1.7m
		6. Thời gian niêm yết từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026 tại hội trường thôn Cửu Lợi 3. Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm. Trụ sở UBND xã Cam Lâm. - Văn bản số 119/BC-CNPTQĐ ngày 21/01/2026 báo cáo về kết quả sau thời gian niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa). - Biên bản kết thúc niêm yết công khai dự thảo phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà (Đợt 7: 20 trường hợp - 22 thửa) ngày 15/01/2026								Nền xi măng (3.3 x 30.6) + (2.8 x 4.8) = 114.42m2 (STT 17, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2	114,42	161.408	100%	18.468.315	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (230.583 x 0,7 = 161.408 đồng/m2).
		7. Biên bản họp dân lấy ý kiến ngày 15/01/2026. Ông Nguyễn Thanh Tùng không đồng ý phương án. - Biên bản họp đối thoại các trường hợp còn ý kiến không đồng ý phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Khu đô thị phức hợp Cam Hoà ngày 05/03/2026 ông Nguyễn Thanh Tùng														

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
		không đồng ý phương án.	Mái che cột kèo sắt, mái lợp tôn, nền láng XM (6.3 x 5) + (6 x 3.15) + (5.8 x 5.5) = 82.3m2 (STT 4, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	82,3	1.007.278	100%	82.898.946	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.259.097 x 0,8 = 1.007.278 đồng/m2)
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: + GCNQSD đất số CH00297 do UBND Huyện Cam Lâm cấp ngày 02/11/2010 cấp cho ông Nguyễn Thanh Tùng. Theo bản đồ địa chính tờ số 1 thửa số 339 tương ứng với tờ bản đồ số 15(246) thửa số 6(82) theo bản đồ trích đo. - Giấy xác nhận số 773/GXN-UBND ngày 17/06/2025 của UBND xã Cam Hòa về xác nhận: Nguồn gốc đất cho ông Nguyễn Thanh Tùng. - Hiện sử dụng ổn định không tranh chấp. - Tình trạng sản xuất: Thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập từ thửa đất bị thu hồi. - Văn bản số 138/CV-CAX ngày 17/06/2025 của công an xã Cam Hòa về việc cung cấp thông tin xác nhận cư trú (Đợt 5).	Tường rào xây taplo cao 50cm, không tô, dài 10.5m. (STT 9, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	10,5	1.112.824	85%	9.931.954	- Hỗ trợ 100% theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 15% không móng, tường cao 50cm.
		- Văn bản số 846/UBND ngày 26/6/2025 của UBND xã Cam Hòa về việc xác định vị trí thửa đất thu hồi thực hiện dự án: Khu đô thị phức hợp Cam Hòa tại xã Cam Hòa.	Tường rào móng 2 lớp đá chẻ, tường xây taplo không tô cao 1,1m + lưới B40 cao 1.6 m dài 6m (STT 9, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	6	1.112.824	100%	6.676.944	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 5% tường cao 1.1m. - Tăng 5% có lưới B40.
			Cổng trụ xây gạch, quét vôi, bổ trụ 30, móng 2 lớp đá chẻ, cửa sắt kéo dài 3.2m (STT 13, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	3,2	3.855.960	110%	13.572.979	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Tăng 10% móng 2 lớp đá chẻ và cửa sắt kéo.
			Mái che lợp tole, kèo gỗ, trụ xây gạch, sơn nước, nền gạch men (2,7x3.2) = 8.64 m2 (STT 5, Mục C,PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	8,64	1.171.281	110%	11.131.853	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (1.464.101 x 0,8 = 1.171.281 đồng/m2) - Tăng 10% trụ sơn nước và nền gạch men.
			Tường xây gạch tô xi măng cao 1.25m dài 2.5m (STT 9, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	2,5	1.112.824	85%	2.364.751	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 15% do tường cao 1.25m và không có móng xây đá chẻ 2 lớp.
			Bể chứa nước xây gạch, bên trong ốp gạch men, bên ngoài tô XM (2.5 x 2.2 x 0.6) = 3.3m3 (STT 44, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m3	3,3	1.190.280	110%	4.320.716	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.700.400 x 0,7 = 1.190.280đồng/m3). - Tăng 10% bể ốp gạch men bên trong.

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Nhà bếp mái lợp tole firbô xi măng, kèo gỗ, tường xây gạch 100 quét vôi, nền XM, cửa sắt (3 x 2.7) = 8,1m2, móng 4 lớp đá chẻ (STT 1, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	8,1	3.000.800	105%	25.521.804	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (3.751.000 x 0,8 = 3.000.800 đồng/m2) - Tăng 10% do móng 4 lớp đá chẻ, cửa gỗ. - Giảm 5% do mái lợp tole firbo xi măng.
			Nhà mái lợp tole, kèo gỗ, móng 4 lớp đá chẻ, tường xây gạch 100 sơn nước, nền gạch men, không trần, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, cửa sắt kéo (6x7.75) = 46,5m2 (STT 1, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	46,5	3.386.080	115%	181.070.628	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (4.232.600 x 0,8 = 3.386.080 đồng/m2) - Đơn giá: 3.751.00 + 481.600đ/m2 nền gạch men theo CV 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026. - Tăng 15% do móng 4 lớp đá chẻ, tường sơn nước, hệ vệ sinh hoàn chỉnh, cửa sắt kéo.
			Quán mái lợp ngói, kèo gỗ, tường xây gạch, bổ trụ, quét vôi, tường xây gạch lửng cao 80 + lưới B40 cao 1.5m cửa gỗ, nền gạch men, móng 2 lớp đá chẻ (6.8 x 3) = 20.4m2 (STT 2, Mục A, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	20,4	4.174.860	90%	76.650.430	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (5.218.575 x 0,8 = 4.174.860 đồng/m2) - Đơn giá: 4.736.975 + 481.600đ/m2 nền gạch men theo CV 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026. - Tăng 5% do tường có lưới B40. - Giảm 15% do tường xây gạch lửng cao 80cm, không trần.
			Mái che lợp tole, khung gỗ, nền XM 24.7m2 (STT 3, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	24,7	593.151	100%	14.650.835	- Căn cứ theo khoản 2 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 80% (741.439 x 0,8 = 593.151 đồng/m2)

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Chuồng gà mái tole, kèo gỗ, tường xây gạch thẻ, không tô, nền XM (2.57 x 2.15 = 5.525m2 (STT 87.1, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m2 XD	5,5255	1.177.690	100%	6.507.325	- Căn cứ theo khoản 3 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026: Đơn giá công trình VKT hỗ trợ 70% (1.682.414 x 0,7 = 1.177.690 đồng/m2)
			Tường rào xây gạch taplo không tô, móng 3 lớp đá chẻ, tường xây gạch cao 1.1m bổ trụ 30 dài 20.66m (STT 9, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	20,66	1.112.824	105%	24.140.491	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 5% tường xây cao 1.1m. - Tăng 10% do móng 3 lớp đá chẻ, tường bổ trụ 30.
			Hàng rào tole fibrô xi măng cao 1.5m, dài (9.8 +4.8) = 14.6m (STT 11, Mục C, PL đính kèm QĐ 08/2026)	m dài	14,6	537.955	90%	7.068.729	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 10% do hàng rào tole firbo xi măng, không móng.
			Ống cống BT li tâm (ống thoát nước) D60 dài 3.6m (STT 82, Mục C, PL kèm QĐ 08/2026)	m dài	3,6	2.719.913	95%	9.302.102	- Căn cứ theo khoản 1 Điều 10 QĐ 32/2026/QĐ ngày 29/4/2026. - Giảm 10% ống cống đường kính 60. - Tăng 5% cống bê tông.
			3. Cây trồng					**63.220.800**	
			- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa *- Quy định một số nội dung, biện pháp, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa.*						
			Thửa 6(82): Diện tích đất trồng cây bằng diện tích đất thu hồi trừ diện tích công trình / Ao trong phần Nhà, công trình gắn liền với đất = 1.502,1 - (114,42 + 82,3 + 8,64 + 8,1 + 46,5 + 20,4 + 24,7 + 5,5255) = 1.191,5 m2						
			Xoài hạt Loại A (Trong mật độ quy định 50 cây/ha, 6 cây chiếm 1200 m2 đất)	cây	5	7.399.000	100%	36.995.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			Xoài hạt Loại A (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	7.399.000	80%	5.919.200	
			Xoài hạt Loại B (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	3	6.166.000	80%	14.798.400	
			Xoài hạt Loại C (Ngoài mật độ quy định hỗ trợ 80% theo QĐ 32/2026/QĐ-UBND)	cây	1	4.933.000	80%	3.946.400	
			Xoài ghép Loại A (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 2 cây chiếm 50 m2 đất)	cây	2	2.400.000	100%	4.800.000	
			Xoài ghép Loại B (Trong mật độ quy định 400 cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2 đất)	cây	1	1.931.000	100%	1.931.000	
			Cam Loại A (Trong mật độ quy định 625 cây/ha, 1 cây chiếm 16 m2 đất)	cây	1	750.000	100%	750.000	
			Phát tài núi Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	2	-	100%	-	
			Sanh Loại A (Chưa có cơ sở để áp giá thực tế theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND)	cây	10	-	100%	-	
			4. Các chính sách hỗ trợ					**405.567.000**	
			- Mức hỗ trợ bằng hình thức theo phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung khi hộ dân có nhu cầu.						
			- Mức hỗ trợ bằng tiền: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm (Trong phạm vi 350m)	m2	1.502,1	270.000	100%	405.567.000	

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi	Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)
			- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.						
			- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1, Điều 13, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, khoản 10, Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Quy định một số nội dung, biện pháp hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/04/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Đơn giá hỗ trợ áp dụng theo bảng giá đất quy định tại Nghị quyết 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa:						
			- Đơn giá hỗ trợ đất trồng CLN vị trí 1: 54.000đ/m2 x 5 lần = 270.000 đ/m2						
			5. Thu hồi chỉnh lý GCNQSD đất						
			- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CH00297						

Cam Lâm, ngày 17 tháng 7 Năm 2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Huỳnh Uy Viễn